

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SON, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hà
2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tham gia phiên tòa:

Bà: Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Trần Thị Huệ - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 2, xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hưng - Sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn 2, xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 29/5/2024, bản tự khai nguyên đơn Trần Thị Huệ trình bày: chị và anh Nguyễn Văn Hưng kết hôn với nhau vào ngày 17/01/2003, trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Nga Phú cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không còn hoà hợp, quan điểm của vợ chồng hoàn toàn trái ngược nhau, trong cuộc sống thường xuyên xung đột, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Xét thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, chị đề nghị được ly hôn anh Hưng

theo quy định; về con: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tuấn Hoàn, sinh ngày 30/4/2008. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Hưng cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản và nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Hưng: sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Nhưng anh Hưng cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất chị Huệ và anh Hưng đều vắng mặt. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ hai, anh Hưng vắng mặt, nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù anh Hưng đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Huệ vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng chị vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu. Đối với bị đơn anh Hưng được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Huệ, anh Hưng

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Huệ, cho chị Huệ được ly hôn anh Hưng. Về con: giao cháu Nguyễn Tuấn Hoàn, sinh ngày 30/4/2008 cho chị Huệ trực tiếp nuôi dưỡng; anh Hưng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: chị Huệ phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Huệ và anh Nguyễn Văn Hưng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị Huệ trình bày là do tính tình vợ chồng không còn hoà hợp, quan điểm của vợ chồng hoàn toàn trái ngược nhau, trong cuộc sống thường xuyên xung đột, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Xét thấy vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Huệ, cho chị Huệ được ly hôn anh Hưng là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tuấn Hoàn, sinh ngày 30/4/2008. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu anh Hưng phải cấp dưỡng nuôi con chung

Xét yêu cầu của chị Huệ về việc được trực tiếp nuôi con là hoàn toàn thực tế. Qua xác minh tại UBND xã Nga Thanh thì cháu Hoàn đang sinh sống cùng chị Huệ. Cháu Hoàn có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, giao cháu Hoàn cho chị Huệ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Huệ không yêu cầu nên anh Hưng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Huệ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Huệ phải chịu án phí DSST về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Huệ, cho chị Huệ được ly hôn anh Nguyễn Văn Hưng.

2. Về con: Giao cháu Nguyễn Tuấn Hoàn, sinh ngày 30/4/2008 cho chị Huệ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hưng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Huệ phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu, ký hiệu BLTU/23, số 0005354, ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị Huệ đã nộp đủ án phí DSST.

4. Quyền kháng cáo: Chị Huệ, anh Hưng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hạnh

Trần Văn Hà

Lê Thị Huệ